

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Mục tiêu đào tạo và Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giới và Phát triển, Mã số: 7310399

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-HVNVN ngày 02/8/2021 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ biên bản góp ý, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 20 tháng 8 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Mục tiêu đào tạo và Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giới và Phát triển (có văn bản chi tiết kèm theo);

Điều 2: Phòng Đào tạo, Khoa Giới và Phát triển và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể khoá tuyển sinh năm học 2021-2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Học viện;
- Lưu ĐT, VT.



PGS, TS. Trần Quang Tiến

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN
(Ban hành theo Quyết định số 613/QĐ-HVPNVN ngày 15 tháng 9 năm 2021
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

1. Giới thiệu chung về Chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Giới và Phát triển
 - + Tên tiếng Anh: Gender and Development
 - + Mã số ngành đào tạo: 7310399
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 3,5 năm, thời gian tối đa hoàn thành chương trình: 6 năm.
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng cử nhân
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Giới và Phát triển có kiến thức chuyên môn toàn diện, có trách nhiệm giới, nắm vững các kỹ năng thực hành giới; có khả năng làm việc độc lập, có tư duy sáng tạo và đưa ra được các giải pháp giải quyết được các vấn đề bất bình đẳng giới, các rào cản đối với phát triển bền vững.

2.2. Các mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức

Đào tạo cử nhân ngành Giới và Phát triển có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về giới và phát triển, và kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật.

b) Về kỹ năng

Đào tạo cử nhân ngành Giới và Phát triển có kỹ năng giải quyết các vấn đề bất bình đẳng giới và các rào cản đối với phát triển bền vững; nắm vững các kỹ năng phân tích giới, lồng ghép giới, đánh giá tác động giới, tuyên truyền vận động giới và một số

kỹ năng thực hành giới khác; có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm; có khả năng hướng dẫn, phổ biến các kiến thức về bình đẳng, phát triển cho cộng đồng và các bên liên quan.

c) Về thái độ

Đào tạo cử nhân ngành Giới và Phát triển có chuyên môn và phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, Luật pháp chính sách của Nhà nước, đặc biệt là các quan điểm phát triển, thúc đẩy bình đẳng giới. Sinh viên tốt nghiệp có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tôn trọng và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có thái độ nghiêm túc và công bằng khi nhìn nhận và đánh giá các vấn đề giới và phát triển.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức (KT)

KT1: Tóm tắt được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

KT2: Hệ thống hóa mô hình và các chức năng cơ bản của các thành tố trong hệ thống chính trị Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Phân tích được những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội có liên quan đến giới, bình đẳng giới và quyền con người, nhân phẩm con người; Luôn có sự nhạy cảm giới trong cách nhìn nhận, đánh giá và giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống.

KT3: Có kiến thức lý thuyết và kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực giới và phát triển để có thể giải quyết các công việc chuyên môn.

KT4: Tích lũy được các kiến thức nền tảng về lý thuyết, phương pháp tiếp cận, các quy luật tự nhiên, các kỹ năng chuyên ngành để phát triển kiến thức mới và có thể học tập, nghiên cứu khoa học ở trình độ cao hơn.

KT5: Vận dụng được các kiến thức về phân tích giới, lồng ghép giới để phân tích, phát hiện và giải quyết các vấn đề giới; tuyên truyền phòng chống phân biệt đối xử theo giới, xóa bỏ định kiến giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng (KN)

KN1: Có kỹ năng giải quyết các vấn đề/tình huống trong thực tiễn cuộc sống và công việc theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

KN2: Có kỹ năng sống, kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng được các giải pháp thay thế trong bối cảnh thay đổi.

KN3: Hình thành và áp dụng được các kỹ năng thực hành giới cơ bản như phân tích giới, lồng ghép giới, đánh giá tác động giới, tuyên truyền vận động giới, kỹ năng xây dựng và quản lý dự án phát triển, và một số kỹ năng thực hành giới khác để giải quyết được các vấn đề liên quan đến chuyên môn.

KN4: Có kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến được các kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

KN5: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin; tổng hợp ý kiến và sử dụng các thành tựu mới để giải quyết các vấn đề thực tế trong lĩnh vực giới và phát triển.

KN6: Áp dụng được kỹ năng tuyên truyền, vận động được những người xung quanh phòng chống các phân biệt đối xử theo giới, xóa bỏ định kiến giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

KN7: Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

KN8: Có năng lực dẫn dắt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.3. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm (TC)

TC1: Củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng, phấn đấu trở thành người công dân tốt, có trách nhiệm giới, trách nhiệm xã hội.

TC2: Khả năng làm việc nhóm hoặc làm việc độc lập với những vấn đề giới và phát triển trong bối cảnh xã hội, môi trường và điều kiện thay đổi; Có khả năng lập chiến lược/kế hoạch, tổ chức hoạt động, huy động sức mạnh, điều phối và giám sát nhóm làm việc bám sát mục tiêu lồng ghép giới; Luôn định hướng và hoạch định những hoạt động hướng đến giá trị cốt lõi vì sự bình đẳng, không bỏ ai lại phía sau; Có tư duy phản biện, bảo vệ quan điểm cá nhân trước vấn đề đang là rào cản cho sự an toàn, bình đẳng và tiến bộ của con người. Đặt trách nhiệm giới và trách nhiệm xã hội vì sự công bằng và phát triển.

3.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ, tin học

NN1: Sử dụng được Tiếng Anh giao tiếp ở trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v...; có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình; có thể đọc, hiểu các tài liệu, văn bản thuộc chuyên ngành đào tạo.

Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ năng lực Tiếng Anh tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:

Khung NLNN	IELTS	TOEFL Paper/Internet	TOEIC	Cambridge ESOL Exams	Chứng nhận của HVPNVN
Bậc 3	4.5	450/31	450	PET (Pass)	50

IT1: Có khả năng hiểu biết tổng quan về hệ thống máy tính, tổ chức dữ liệu, các tài nguyên và mạng máy tính. Thành thạo các kỹ năng sử dụng một số phần mềm văn phòng, khai thác ứng dụng tài nguyên, dịch vụ mạng internet theo Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 11/3/2014 hoặc tương đương với chứng chỉ do Học viện Phụ nữ Việt nam tổ chức để phục vụ cho việc xét tốt nghiệp.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Với những kiến thức chuyên sâu của ngành Giới và Phát triển, sinh viên sau khi ra trường có thể đảm nhiệm nhiều vị trí công việc khác nhau:

- * Là cán bộ tư vấn, tham mưu định hướng về giới và phát triển, công chức làm việc trong các ban Đảng từ Trung ương đến địa phương như Ban Dân Vận, Ban Tuyên giáo, Ban tổ chức, Ban đối ngoại, Văn phòng Đảng;

- * Là cán bộ, chuyên viên làm việc tại các các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận tổ quốc, Hội LHPN, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên CSHCM, Công đoàn);

- * Là cán bộ chuyên trách, hoạch định chính sách, các chuyên viên làm việc trong cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp hoặc có liên quan về giới và phát triển từ Trung ương đến địa phương như UBND, các ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn hóa - Thể thao và Du Lịch, Thông tin - truyền thông, Giáo dục, Y tế, UBQG vì sự tiến bộ của phụ nữ; các cơ quan báo chí, truyền thông;

- * Là giáo viên, giảng viên giảng dạy về Giới và Phát triển trong hệ thống giáo dục quốc dân và các trường sư phạm;

- * Là cán bộ, nghiên cứu viên nghiên cứu về các vấn đề giới, lồng ghép giới và phát triển trong các Viện nghiên cứu, các Học viện, trường sư phạm trên cả nước;

- * Là cán bộ chương trình, điều phối viên về bình đẳng giới – phát triển bền vững trong các cơ quan Liên Hợp quốc tại Việt Nam, tổ chức quốc tế tại Việt Nam,

- * Là chuyên gia tư vấn giới - phát triển, tư vấn xã hội, chuyên gia đào tạo về giới - lồng ghép giới cho các dự án, chương trình phát triển của các tổ chức trong nước, tổ chức phi chính phủ, các quỹ và chương trình hợp tác giữa Việt Nam và quốc tế;

- * Là chủ doanh nghiệp xã hội, tự khởi nghiệp trong các lĩnh vực chuyên sâu hoặc liên quan đến giới - phát triển với mục đích cống hiến và phục vụ cộng đồng.

5. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

(Xem Phụ lục chi tiết kèm theo)

6. Kế hoạch và cam kết thực hiện Chuẩn đầu ra

6.1 Kế hoạch thực hiện để đạt chuẩn đầu ra:

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện xây dựng một số giải pháp chủ yếu thực hiện như sau:

- Tổ chức xây dựng chương trình dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập quốc tế, của thị trường và nhà tuyển dụng lao động.

- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định.

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp, kết nối chặt chẽ với các cơ quan và nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu và tuyển dụng người học.

6.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam.



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trần Quang Tiến

6	DHNT08	Tiếng Anh chuyên ngành Giới và Phát triển	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	2	3	-	
7	DHNT13	Tin học văn phòng	-	-	1	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-
8	DHGQ03 DHGQ04 DHGQ07	Giáo dục thể chất	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	1	2	2	-
9	DHQG03	Giáo dục quốc phòng-an ninh	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	1	2	2	-
10	DHXH01	Xã hội học đại cương	-	3	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	1	-	-	-	-
11	DHPL01	Pháp luật đại cương	2	3	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	DHNC01	Phương pháp NCKH	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	1	-	-
13	DHVV02	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	-	1	-
14	DHTL22	Tâm lý học đại cương	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	1	-	-	-
15	DHTH18	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	-	2	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	-	-
16-17	DHPR19	Kỹ năng lãnh đạo	-	-	-	-	-	-	1	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-
	DHTL07	Kỹ năng giao tiếp	-	-	-	-	-	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	3	-	-	-
	DHTL09	Kỹ năng sống	-	-	-	-	-	2	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	3	-	-	-
DHTH01	Kỹ năng xây dựng và phát triển nhóm làm việc	-	-	-	-	-	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	3	1	-	-	

